

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ - ST

Ngày 23/8/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quách Đình Mạnh
2. Ông Nguyễn Xuân Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Thử, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thu Q, sinh năm 1992

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1984

Đều cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị Q, anh T)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Đỗ Thu Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã M), huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/4/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

**Về con chung:** Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/02/2017 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2021. Ly hôn, chị xin được nuôi con Nguyễn Nhật M, để anh T nuôi con Nguyễn Ngọc Thanh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hiện chị làm nhân viên bưu điện ở huyện Q, tỉnh Thái Bình thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng.

**Về tài sản:** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:** Anh và chị Đỗ Thu Q kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã M), huyện Đ, tỉnh Thái Bình ngày 15/4/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày thì có. Anh không đánh không chửi chị Q, nhưng đôi khi vợ chồng không thống nhất được vấn đề gì đó thì có cãi nhau. Nay chị Q xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị Q kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Q.

**Về con chung:** Anh và chị Q có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/02/2017 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2021. Ly hôn, anh xin được nuôi con Nguyễn Ngọc Thanh T, để chị Q nuôi con Nguyễn Nhật M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện anh làm tự do thu nhập khoảng 13.000.000 đồng/tháng

**Về tài sản:** Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là chị Đỗ Thu Q giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Nguyễn Minh T. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/02/2017 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2021. Ly hôn, chị xin được nuôi con Nguyễn Nhật M, để anh T nuôi con Nguyễn Ngọc Thanh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Minh T trình bày: Chị Q xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Q. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/02/2017 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2021. Ly hôn, anh xin được nuôi con Nguyễn Ngọc Thanh T, để chị Q nuôi con Nguyễn Nhật M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Đỗ Thu Q, bị đơn - anh Nguyễn Minh T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thu Q: Cho chị Q được ly hôn anh Nguyễn Minh T. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2021 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/02/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, chị Q và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị Q và anh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh T có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q kết hôn với anh T ngày 15/4/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã M), huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Q xin ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Q, Ủy ban nhân dân xã M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chị Q, anh T sống ly thân đã lâu từ tháng 6/2021, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q xử cho chị Q được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Q và anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/02/2017 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2021. Ly hôn, chị Q và anh T thống nhất chị Q được trực tiếp nuôi con Nguyễn Nhật M; anh T được trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Thanh T. Ủy ban nhân dân xã M đề nghị Tòa án giao con chung theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần giao con Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2021 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/02/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Q, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Q, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Q, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị Q, anh T

[3] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Q và anh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đỗ Thu Q được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

**2. Về con chung:** Xử giao con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/01/2021 cho chị Đỗ Thu Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/02/2017 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Q, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** Tòa án không giải quyết về tài sản.

**4. Về án phí:** Chị Đỗ Thu Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Q đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003141 ngày 08/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Đỗ Thu Q và anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã M;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Lan Phương**



